

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Chương trình Đại hội
2. Quy chế làm việc của Đại hội
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 & Kế hoạch SXKD năm 2019
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, chương trình công tác năm 2019
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, chương trình công tác năm 2019
6. Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán năm 2018
7. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2019
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Ngày 13 tháng 7 năm 2019

Tại Hội trường Tầng 4 Tòa nhà Licogi13, 164 đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00-8h45	Đăng ký danh sách Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
8h45-9h00	- Chương trình văn nghệ - Diễn văn khai mạc Đại hội - Giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức (Mr Hưng - ĐTN)
9h00-9h15	Báo cáo xác nhận Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Toàn)
9h15-9h25	- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội - Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Hưng - ĐTN) Chủ tịch HĐQT
9h25-9h30	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông	Ban Tổ chức (Mr Hưng - ĐTN)
9h30-9h50	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và KH SXKD năm 2019	Tổng giám đốc
9h50-10h10	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 và chương trình công tác năm 2019	Chủ tịch HĐQT
10h10-10h20	Báo cáo của BKS về việc thẩm định hoạt động SXKD năm 2018 và chương trình công tác năm 2019	Trưởng BKS
10h20-10h30	Tờ trình thông qua báo cáo quyết toán 2018; phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019	Kế toán trưởng
10h30-10h35	Tờ trình thông qua quyết toán mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019	Kế toán trưởng
10h35-10h40	Tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2019	Kế toán trưởng
10h40-11h00	Đại hội thảo luận	Chủ tọa đại hội
11h00-11h10	Biểu quyết thông qua các nội dung	Chủ tọa đại hội Ban KP (Mr Toàn)
11h10-11h25	Nghỉ giải lao	
11h25-10h30	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung	Ban KP (Mr Toàn)
11h30-11h40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Chủ tọa đại hội Thư ký Đại hội
11h40-11h45	Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Hưng - ĐTN)



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần SDP (Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu SDP theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 24/6/2019 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết mà cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
- d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
- e. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết/bầu cử các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trọng trường họp này, hiệu lực của những biểu quyết/bầu cử đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

- 5.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HDQT) là Chủ tọa cuộc họp.
- 5.2. Đoàn Chủ tịch được thông qua tại Đại hội, có nhiệm vụ:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
 - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHCĐ do Chủ tịch HDQT Công ty quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 24/6/2019; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có); Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 7.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu;

- b. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội;
- c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung;
- d. Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần SDP do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 24/6/2019.

Điều 10: Trật tự của Đại hội

- 10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- 10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- 10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT và 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT, trong đó ghi: Mã Cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT, tích vào PHIẾU BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến.

11.1. THẺ BIỂU QUYẾT: được in trên giấy màu trắng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- a. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- b. Thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội;
- c. Chương trình Đại hội;
- d. Thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;
- e. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- f. Các vấn đề khác (nếu có).

11.2. PHIẾU BIỂU QUYẾT: được in trên giấy màu vàng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- a. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019;
- g. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018, Chương trình công tác năm 2019;
- h. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018, Chương trình công tác năm 2019;
- i. Báo cáo quyết toán năm 2018;
- j. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019;
- k. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- l. Các vấn đề khác (nếu có).

Điều 12: Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

- 12.1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề tại Đại hội, trừ các vấn đề được nêu tại khoản 2 điều này, phải được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- 12.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Loại cổ phiếu và số lượng của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu quản lý Công ty; Sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; Giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty phải được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Chương IV **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương 14 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua.





BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

Năm 2018 tiếp tục là một năm mà hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, kế hoạch đề ra chỉ hoàn thành với tỷ lệ thấp, đạt 50%. Nguyên nhân chủ yếu là: do khó khăn trong việc tìm kiếm công việc mới; các công trình đang triển khai thì một số bị chậm tiến độ hoặc bị dừng thực hiện do phía Chủ đầu tư. Việc nghiệm thu, giải ngân thanh toán tại các Dự án có vốn Nhà nước luôn chậm chễ trong thời gian dài dẫn đến công nợ phải thu cao. Sự thiếu hụt dòng tiền làm ảnh hưởng rất lớn đến việc cân đối nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, thanh toán nợ vay Ngân hàng và thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước,... Tuy nhiên, với sự giúp đỡ của các đối tác đã làm ăn lâu dài, cùng sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, Công ty cũng đã từng bước vượt qua được khó khăn đạt được các chỉ tiêu chính trong năm 2018 như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶	429.200	213.708	50
+	Xây lắp	10 ⁶	349.200	195.362	56
+	Thương mại (kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác)	10 ⁶	80.000	18.346	23
2	Doanh thu	10 ⁶	521.111	313.077	60
3	Nộp ngân sách NN	10 ⁶	11.709	3.014	26
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn C.ty	10 ⁶	5.000	(9.978)	- 200
5	Lao động bình quân	Người	75	56	75
6	Thu nhập BQ CBCNV	10 ³	7.000	6.000	86
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	

1. *Giá trị sản lượng:* Tổng giá trị thực hiện năm là 213,7 tỷ, hoàn thành 50% KH, trong đó Xây lắp đạt 56% và Thương mại đạt 23%.

2. *Mục tiêu tiến độ:* Các dự án/công trình/hạng mục đáp ứng kế hoạch đã được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao, cụ thể:
 - Xây lắp: Thi công xây lắp tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, Thi công xử lý hạ lưu kênh xả NMTĐ Sơn La; Thi công Kho vật tư tổng hợp NMTĐ Lai Châu; Thi công Dự án khu nhà ở liền kề thấp tầng Vĩnh Tuy Hà Nội, Topazhome quận 12, TP Hồ Chí Minh.
 - Thương mại: Cung cấp hạt nhựa cho Công ty OPEC; Cung cấp van cho Vietsovpetro; Cung cấp van cho Công ty Dịch vụ khí.
3. *Doanh thu:* Tuy sản lượng chỉ đạt 50% KH (213,7 tỷ) nhưng tổng doanh thu hợp nhất năm đạt 313,077 tỷ, hoàn thành 60% KH. Lý do: Năm 2018 Công ty tập trung thu dờ dang lớn năm 2017 tại các công trình NMNĐ Thái Bình 2.
4. *Lợi nhuận trước thuế:* Lợi nhuận hợp nhất năm lỗ 9,9 tỷ đã giảm so với năm 2017 là 44,3 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG SXKD:

1. Xây lắp:

Sản lượng hoàn thành 195,3/349,2 tỷ đạt 56% KH, cụ thể:

- Dự án NMNĐ Thái Bình 2 hoàn thành 26,3/91,9 tỷ đạt 29% KH.
 - + Các hạng mục/công trình đã hoàn thành hoặc hoàn thành vượt kế hoạch trong năm như: Cọc D400, D600 (Hợp đồng 78) đạt 75% KH, đây là những hạng mục đã hoàn thành bàn giao nhưng khối lượng hoàn thành thực tế nhỏ hơn so với kế hoạch đặt ra; Bể chứa nước ngưng đạt 125% KH.
 - + Các hạng mục/công trình không hoàn thành như: Móng kết cấu thép + móng ray Kho than (Hợp đồng 52) đạt 30% KH, Kết cấu thép (Hợp đồng 52) đạt 52%KH, Tháp chuyển tiếp + băng tải than các trụ đỡ cầu băng tải (Hợp đồng 33) đạt 50% KH; Silo tro xỉ, Mương chứa ống dẫn tro xỉ, Nhà điều khiển hệ thống cung cấp than (Hợp đồng 33) chưa triển khai. Các hạng mục công trình nêu trên một số tạm dừng hoặc thi công cầm chừng do thiếu vốn thanh toán từ Chủ đầu tư/Tổng thầu.
- Công trình Kênh xả - Thủy điện Sơn La hoàn thành bàn giao, giá trị 17,8/23,4 tỷ đạt 76% KH, công trình đã hoàn thành bàn giao nhưng khối lượng hoàn thành thực tế nhỏ hơn so với thiết kế.
- Công trình 124 Vĩnh Tuy hoàn thành 8,4/8,6 tỷ đạt 97% KH. Đã hoàn thành bàn giao, quyết toán cho Chủ đầu tư.
- Dự án sửa chữa lớn năm 2018 - Dự án thủy điện Lai Châu hoàn thành 11 tỷ, đã quyết toán và bàn giao cho Chủ đầu tư, đây là phần công việc tìm kiếm ngoài kế hoạch đầu năm.

- Dự án Topazhome quận 12, TP Hồ Chí Minh hoàn thành 13,8/10,6 tỷ đạt 130% KH, công trình đã hoàn thành bàn giao.
- Công trình Kho than – Dự án NMNĐ Sông Hậu 1 hoàn thành 117,8/145,9 tỷ đạt 81% KH do mặt bằng còn thiếu trong quá trình thi công.
- Công trình đường cao tốc Trung Lương, Mỹ Thuận không triển khai thi công, do vướng mắc thủ tục dự án và Công ty không tiếp tục tham dự gói thầu.

2. Thương mại:

Sản lượng hoàn thành 15,9/80 tỷ đạt 20% KH, cụ thể:

- Các dự án/công trình trong kế hoạch năm 2018 đặt ra đều đã được triển khai tuy nhiên tổng sản lượng không hoàn thành do các công trình, dự kiến tiếp thị, đấu thầu trong năm đều không thực hiện được dẫn đến thực hiện trong năm chỉ đạt 20% KH.

3. Công tác đầu tư:

Công tác đầu tư năm 2018 không thực hiện, cụ thể:

- Dự án Khu mặt bằng cho thuê 157ha: Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cho Công ty XD và Thương mại Anh Phát, đến 31/12/2018 đã thu về 38/56,9 tỷ. Năm 2019 tiếp tục thu hồi số vốn còn lại đã đầu tư.
- Dự án Mở đá Phú Mãn: Khó khăn trong việc cho thuê/chuyển nhượng do thời gian khai thác còn lại của dự án ngắn. Việc Công ty tự khai thác cũng không thực hiện được do khó khăn về tài chính và chủ trương của Thành phố Hà Nội không cho phép khai thác đất ra khỏi khu vực mỏ.
- Dự án khu đô thị xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai: Vẫn đang tạm dừng từ năm 2013 đến nay, hiện tỉnh Đồng Nai đã điều chỉnh quy hoạch tổng thể của toàn khu vực huyện Nhơn Trạch giai đoạn 2015-2050 đã được Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt. Dự án Vĩnh Thanh bị rơi vào quy hoạch đất dự trữ, phục vụ cho quy hoạch từ năm 2035-2050 và phê duyệt của tỉnh Đồng Nai trước đây hiện không còn phù hợp với quy hoạch mới do vậy việc Công ty tiếp tục xin cấp phép Dự án là khó khả thi.
- Văn phòng Công ty tại tầng 12 tòa nhà Licogi 13 đã ký Hợp đồng cho thuê dài hạn với Công ty CP Tư vấn và Giải pháp Văn Phòng Việt và thuê mới văn phòng Công ty tại tầng 11 để giảm chi phí văn phòng cũng như tăng nguồn thu cho Công ty.
- Sau khi thi công hoàn thành công trình Nhà cao tầng Topaz Home tại TP Hồ Chí Minh, Công ty đã chuyển nhượng cầu tháp Zoomlion - QTZ 5510, thu hồi vốn đã đầu tư để trả nợ Ngân hàng.

4. Công tác Quản lý về kinh tế & tài chính:

- Đã quản lý và thực hiện tốt công tác kinh tế, kế hoạch và hợp đồng từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo tính pháp lý, không để xảy ra các vi phạm phải xử lý.
- Công ty đã hoàn thành kế hoạch quyết toán các công trình: Thi công Kênh xả của thủy điện Sơn La, các hạng mục tại công trình thủy điện Lai Châu; công trình Tòa nhà cao tầng Topaz Home – TP HCM; công trình nhà ở thấp tầng Vĩnh Tuy, HN; Các hạng mục tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ nội bộ Công ty đạt 85%.
- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ năm 2018 đã có nhiều chuyển biến tích cực và không phát sinh các khoản công nợ khó thu hồi:
 - + Giảm các khoản công nợ phải thu khách hàng từ 317 tỷ xuống còn 277 tỷ.
 - + Giảm các khoản tồn kho từ 137 tỷ đồng xuống còn 115 tỷ đồng.
 - + Giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang từ 53 tỷ xuống còn 21 tỷ đồng.
- Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng tồn đọng các khoản nợ khó đòi từ lâu như các dự án: khách sạn Dầu khí Lam Kinh, Ethanol Phú Thọ, thủy điện Nậm Chiến, Lai Châu cũng như rất nhiều của các đối tác khác. Tình hình thanh toán chậm của các Dự án đang triển khai như Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 dẫn đến việc Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, thiếu nguồn vốn để hoạt động. Chi phí tài chính tăng cao, phải trích lập dự phòng, nợ khó đòi lớn, chi phí quản lý phát sinh dẫn đến hiệu quả SXKD của Công ty năm 2018 ảnh hưởng rất lớn.
- Đặc biệt Công ty đã điều tiết để giảm mạnh các khoản vay Ngân hàng từ 175 tỷ xuống còn 111 tỷ, đảm bảo không phát sinh nợ quá hạn, cân đối nguồn vốn phục vụ SXKD của Công ty.
- Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, an toàn lao động:

- Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, chất lượng, an toàn được kiểm soát tốt, các công trình không để xảy ra tình trạng mất an toàn lao động, chất lượng, mỹ thuật công trình được Chủ đầu tư đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp.
- Thực hiện sử dụng hiệu quả các tài sản cố định Công ty, không phát sinh tài sản hỏng hóc không sử dụng được, không sử dụng gây lãng phí chi phí lưu kho lưu bãi, mất mát.

6. Công tác Quản lý - Tổ chức - Đào Tạo - Tiền lương:

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2018 là 56 người, trong đó gián tiếp của Cơ quan Công ty là 33 người.

- Bổ nhiệm: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Tổng giám đốc, 02 Ủy viên HĐQT, 03 Ủy viên BKS, 02 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng, 01 Trưởng Phòng KTKT.
- Miễn nhiệm: 01 Chủ tịch HĐQT, 02 Ủy viên HĐQT, 03 Ủy viên BKS, 01 Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc.
- Tinh giảm biên chế 21 người trong năm 2018 và tuyển dụng thêm 04 cán bộ chuyên môn cho phù hợp với tình hình sản xuất công ty tại các Ban điều hành.
- Đảm bảo việc thanh toán tiền lương hàng tháng cho CBCNV.
- Công tác tham gia BHXH, BHYT: Đã thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo qui định hiện hành của Nhà nước.

7. Công tác đời sống:

- Tổ chức khen thưởng cho con em CBCNV Công ty đạt thành tích cao trong học tập, đã tổ chức cho CBCNV Công ty đi nghỉ mát tại Cát Bà Hải Phòng.
- Tiếp tục xây dựng phát triển "Quỹ tình nguyện PVSD" để ủng hộ, hỗ trợ cho CBCNV trong Công ty gặp khó khăn cũng như tham gia ủng hộ người nghèo.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ HOẠT ĐỘNG:

Năm 2018 là một năm thực sự khó khăn với Công ty do nhiều yếu tố khách quan tác động tới trong đó có sự biến động tại Tập đoàn PVN, Tổng công ty Sông Đà, Tổng công ty PVC. Sự khó khăn về thị trường công việc, tình hình tài chính của Công ty dẫn tới việc thực hiện kế hoạch chỉ đạt 50% đối với giá trị sản lượng và 60% đối với doanh thu. Đánh giá những việc được và chưa được:

- Bộ máy lãnh đạo mới trẻ trung, nhiệt huyết và đang điều chỉnh hướng đi phù hợp, các giải pháp quản trị mới để có thể cạnh tranh với thị trường hiện nay. Bước đầu đã tham gia vào các Dự án có nguồn vốn tư nhân, cũng như đã triển khai để tham gia vào các Dự án xây dựng dân dụng mới trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.
- Hoàn thành một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1, Kênh xả - Thủy điện Sơn La, Dự án nhà thấp tầng Vĩnh Tuy, Topazhome, OPEC, Vietsovpetro được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
- Khoản nợ phải thu, phải trả đã giảm nhiều so với những năm trước, trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn mặc dù rất khó khăn về tài chính.
- Tuy nhiên, khó khăn thực sự lớn dần do:
 - + Sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty trong và ngoài ngành xây dựng, đặc biệt các doanh nghiệp Tư nhân có vốn lớn, tài chính tốt hơn.

+ Năng lực về máy phương tiện máy móc thiết bị của đơn vị là hạn chế. Các công trình hiện nay phải cạnh tranh quyết liệt với đơn giá trúng thầu thấp.

+ Các công trình có vốn Nhà nước vẫn luôn bị những tồn tại cố hữu là tiến độ chậm trễ kéo dài, việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ chậm dẫn đến chi phí quản lý và lãi vay tăng nhiều,

+ Việc tuyển dụng nhân lực có tay nghề và trình độ gặp nhiều khó khăn do mức trả tiền lương hiện nay của Công ty là không cao, không đáp ứng nhu cầu. Cơ cấu lao động chưa phù hợp và tiếp tục phải điều chỉnh trong những năm tới cho phù hợp.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019 VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. LẬP KẾ HOẠCH:

- Thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2018.
- Bám sát các hạng mục tại các dự án đang triển khai, các Ban ngành, các đối tác đã, đang và sẽ hợp tác để tìm kiếm nguồn việc mới.
- Năng lực, kinh nghiệm và nguồn vốn dự án, của Công ty đáp ứng nhu cầu.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		
			Tổng cộng	Giá trị đã có hợp đồng	Giá trị tiếp thị đấu thầu dự kiến
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	303.380	156.937 (= 52%)	146.443 (= 48%)
+	<i>Giá trị xây lắp</i>	10 ⁶ đ	273.380	133.877 (= 49%)	139.503 (= 51%)
+	<i>Giá trị thương mại (Kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác)</i>	10 ⁶ đ	30.000	23.060 (= 77%)	6.940 (= 23%)
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	200.016		
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	4.306		
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 ⁶ đ	4.000		
5	Lao động bình quân (người)	người	56		
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 ³ đ	7.000		
7	Giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	0		

Giá trị kế hoạch chưa có hợp đồng sẽ được Lãnh đạo Công ty khai thác trong năm 2019 và năm tiếp theo sẽ tập trung tại các dự án như: Dự án Khu nhà thấp tầng Him Lam Vĩnh Tuy tại Long Biên, Hà Nội. Dự án Nhà máy xi măng tại Thanh Hóa, Tổng công ty Sông Đà và các Chủ đầu tư tư nhân trong/ngoài nước khác mà SDP đã/đang từng thực hiện.

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Tập trung quyết liệt giải quyết các hợp đồng đã có, bám sát các Chủ đầu tư, tham gia đấu thầu các dự án:

1. Điều hành SXKD và phát triển nhân lực:

- Bám sát kế hoạch SXKD năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Khắc phục những nhược điểm tồn tại của từng bộ phận, từng lĩnh vực trong năm 2018.
- Khai thác và mở rộng thị trường đối với các Dự án có nguồn vốn tư nhân, nước ngoài.
- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các dự án đang triển khai và các công việc được giao thầu/trúng thầu trong năm 2019.
- Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu các gói thầu về thương mại, xây lắp để tìm kiếm thêm công việc mới.
- Quyết toán dứt điểm các dự án: Các hạng mục hoàn thiện còn lại Nhà máy TĐ Lai Châu; Huội Quảng;
- Đẩy mạnh công tác thu vốn tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 và các công trình đã hoàn thành, các công nợ khó đòi tồn đọng từ lâu để đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa chi phí trong sản xuất và chi phí lãi vay để có thể cạnh tranh về giá thành sản phẩm với các đối tác.
- Tiếp tục rà soát CBCNV khối gián tiếp, sắp xếp, bố trí công việc cho phù hợp với năng lực cũng như kết quả SXKD thực tế, tiếp tục đào tạo, tuyển chọn nguồn nhân lực mới để đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD Công ty.
- Quyết liệt trong việc quản lý ATLĐ trên các công trường thi công, giảm thiểu mức tối đa các vụ tai nạn không đáng có. Nâng cao chất lượng, mỹ thuật công trình để được Chủ đầu tư đánh giá tốt trong hoạt động xây dựng, thương mại.

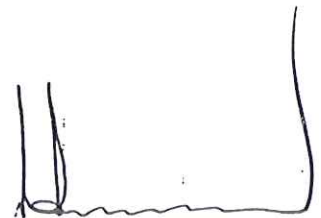
2. Công tác kinh tế và tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý phục vụ hoạt động SXKD.
- Thực hiện đúng qui chế trong công tác hợp đồng kinh tế đã được HĐQT phê duyệt và tổ chức thực hiện đảm bảo tối ưu lợi ích Công ty.
- Quyết liệt thu hồi công nợ tồn đọng đã từ lâu tại các dự án: thủy điện Nậm Chiến, Huội Quảng, khách sạn Lam Kinh, dự án Etanol Phú Thọ. Công nợ tại các đối tác: Tổng công ty PVC, Công ty PVC ME, PVC Vinaconex, PVC HN, PVC Phía Bắc, PVC Phía Nam, Tổng công ty Sông Đà,... cũng như tiếp tục thu công nợ cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm soát tài chính chặt chẽ hơn đặc biệt là quản lý chi phí. Kịp thời nhắc nhở, cảnh cáo hoặc kỷ luật các trường hợp vi phạm.

3. Công tác chế độ chính sách và an sinh xã hội:

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành; Đảm bảo tốt chính sách tiền lương, đẩy mạnh mức thu nhập để thu hút nhân lực trong thời kỳ hiện nay.
- Không ngừng cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt đối với những cán bộ công nhân viên làm việc trên các công trường.
- Kết hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, ý thức tổ chức kỷ luật, tư duy và tác phong làm việc,... của người lao động nhằm mang lại năng suất lao động cao hơn và mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty. ✓





CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Báo cáo hợp nhất toàn Công ty
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

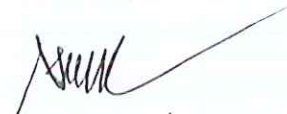
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018 & KẾ HOẠCH NĂM 2019

Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2018		TL % KH năm	Kế hoạch năm 2019	Tốc độ tăng trưởng so thực hiện năm 2018
			KH	TH			
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8 = 7/5
A	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶ đ	429.200	213.708	50	303.380	142
*	Giá trị SXKD Cty Mẹ	10 ⁶ đ	429.200	213.708	50	303.380	142
*	Giá trị SXKD Cty Khoáng sản	10 ⁶ đ	-	-		-	
	Trong đó:	10 ⁶ đ					
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	349.200	195.362	56	273.380	140
2	Giá trị vật tư, thiết bị & kinh doanh khác	10 ⁶ đ	80.000	18.346	23	30.000	164
I	Lao động và tiền lương	10 ⁶ đ					
+	Tổng số CBCNV	Người	75	56	75	56	100
+	Thu nhập CBCNV	10 ³ đ	7.000	6.000	86	7.000	117
II	Doanh thu	10 ⁶ đ	521.111	313.077	60	200.016	64
+	Công ty Mẹ	10 ⁶ đ	521.111	313.077		200.016	
+	Công ty Khoáng sản	10 ⁶ đ					
III	Các khoản nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	11.709	3.014	26	4.306	143
IV	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	5.000	(9.978)	-200	4.000	-40
+	Công ty Mẹ	10 ⁶ đ	5.000	(9.859)	-197	4.000	-41
+	Công ty Khoáng sản	10 ⁶ đ		(119)			
+	Lợi nhuận/Doanh thu	%	0,96	-3,19	-332	2,00	-63
+	Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	4,50	-8,98	-200	3,60	-40
V	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%					
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	-				

/ PHÒNG KTKT

TỔNG GIÁM ĐỐC


Ngô Thị Thúy Hương





BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2018	TH NĂM 2018		KH NĂM 2019	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
1	2	3	4	5=4/3	6	7 = 6/4	8
I. GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	1.000đ	429,200,000	213,708,000	49.8	303,380,000	142.0	
1.Theo loại hình							
- Xây lắp	1.000đ	349,200,000	195,362,000	55.9	273,380,000	139.9	
- Sản xuất công nghiệp	1.000đ		-				
- Kinh doanh vật tư	1.000đ	80,000,000	18,346,000	22.9	30,000,000	163.5	
- Kinh doanh vận tải	1.000đ	-	-		-		
- Kinh doanh BĐS	1.000đ	-	-		-		
- Hoạt động tài chính và KD khác	1.000đ	-	-		-		
2.Theo đơn vị		429,200,000	213,708,000	49.8	303,380,000	142.0	
- Cơ quan công ty	1.000đ	418,560,000	199,829,000	47.7	303,380,000	151.8	
- Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.000đ	10,640,000	13,879,000	130.4	-	-	
- C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	-		-	-	
II. DOANH SỐ BÁN HÀNG (1+3)	1.000đ	573,222,100	344,384,718	60.1	220,017,600	63.9	
I.Doanh thu theo loại hình	1.000đ	521,111,000	313,077,016	60.1	200,016,000	63.9	
- Xây lắp	1.000đ	457,258,000	262,843,055	57.5	160,016,000	60.9	
- Sản xuất công nghiệp	1.000đ	-			-		
- Kinh doanh vật tư	1.000đ	53,853,000	14,474,114	26.9	20,000,000	138.2	
- Kinh doanh vận tải	1.000đ	-			-		
- Kinh doanh BĐS	1.000đ	-			-		
- SXKD khác, HĐTC	1.000đ	10,000,000	35,759,847	357.6	20,000,000	55.9	
2.Doanh thu theo đơn vị		521,111,000	313,077,016	60.1%	200,016,000	63.9	
- Cơ quan công ty	1.000đ	508,985,000	295,745,157	58.1%	200,016,000	67.6	
- Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.000đ	12,126,000	17,331,859	142.9%	-	-	
- C.ty Khoáng Sản SOTRACO		-	-	0.0%	-	-	
3. Thuế GTGT đầu ra:	1.000đ	52,111,100	31,307,702	60.1%	20,001,600	63.9	
III. THU TIỀN VỀ TÀI KHOẢN	1.000đ	480,000,000	304,316,846	63.4%	300,000,000	98.6	
- Cơ quan công ty	1.000đ	457,400,000	289,450,000	63.3%	295,000,000		
- Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.000đ	12,600,000	14,278,000	113.3%	-		
- C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	10,000,000	588,846	5.9%	5,000,000		
IV. GIÁ THÀNH TOÀN BỘ	1.000đ	487,212,296	296,289,243	60.8%	177,563,238	59.9	
V. LỢI NHUẬN GỘP	1.000đ	33,898,704	16,787,773	49.5%	22,452,762	133.7	
- CHI PHÍ QUẢN LÝ	1.000đ	14,402,704	13,241,723	91.9%	9,906,762	74.8	
- CHI PHÍ TÀI CHÍNH	1.000đ	14,496,000	13,524,274	93.3%	8,546,000	63.2	
- LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000đ	5,000,000	(9,978,224)	-199.6%	4,000,000		
1.Theo loại hình	1.000đ	5,000,000	(9,978,224)	-199.6%	4,000,000		
- Xây lắp	1.000đ	4,000,000	1,964,809	49.1%	3,500,000		
- Sản xuất công nghiệp	1.000đ	-	-		-		

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2018	TH NĂM 2018		KH NĂM 2019	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
1	2	3	4	5=4/3	6	7 = 6/4	8
- Kinh doanh vật tư	1.000đ	1,000,000	(183,743)	-18.4%	500,000		
- Kinh doanh vận tải	1.000đ	-	-		-		
- Kinh doanh BĐS	1.000đ	-	-		-		
- SXKD khác, HĐTC	1.000đ	-	(11,759,290)		-		
2. Theo đơn vị		5,000,000	(9,978,224)	-199.6%	4,000,000		
- Cơ quan công ty	1.000đ	5,000,000	(8,645,969)	-172.9%	4,000,000		
- Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.000đ	-	(1,213,286)		-		
- C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	(118,969)		-		
2. Tỷ lệ lợi nhuận	1.000đ						
- Lợi nhuận/Doanh thu	%	0.96%	-3.19%	-332.2%	2.00%		
- Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	%	4.50%	-8.98%	-199.6%	3.60%		
- Lợi nhuận/ NG TSCĐ	%	13.09%	-26.09%	-199.3%	10.78%		
- Hoạt động tài chính và KD khác	%						
VI. VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG	1.000đ	3.1	2.2	71.0%	3.0		
VI. CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	1.000đ						
1. Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)	1.000đ	7,118,876	4,032,641	56.6%	5,925,000	146.9	
<i>a. Các khoản phải nộp Ngân sách</i>	<i>1.000đ</i>	<i>5,103,876</i>	<i>2,805,148</i>	<i>55.0%</i>	<i>4,900,000</i>	<i>174.7</i>	
- Thuế GTGT phải nộp	1.000đ	2,571,420	2,200,769	85.6%	3,979,000	180.8	
* Thuế GTGT đầu ra	1.000đ	52,111,100	29,694,995	57.0%	20,001,600	67.4	
* Thuế GTGT được khấu trừ	1.000đ	49,539,680	27,494,226	55.5%	16,022,600	58.3	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ	1,000,000	-	0.0%	-	-	
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	211,456	196,592	93.0%	720,000	366.2	
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	1,115,000	336,095	30.1%	150,000	44.6	
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	6,000	9,000	150.0%	6,000	66.7	
- Thuế khác	1.000đ	200,000	62,692	31.3%	45,000	71.8	
<i>b. Các khoản bảo hiểm phải nộp</i>	<i>1.000đ</i>	<i>2,015,000</i>	<i>1,227,493</i>	<i>60.9%</i>	<i>1,025,000</i>	<i>83.5</i>	
2. Các khoản đã nộp Nhà nước (a+b)	1.000đ	13,459,000	4,236,827	31.5%	5,331,000	125.8	
<i>a. Các khoản nộp Ngân sách</i>	<i>1.000đ</i>	<i>11,709,000</i>	<i>3,014,568</i>	<i>25.7%</i>	<i>4,306,000</i>	<i>142.8</i>	
* Thuế GTGT	1.000đ	6,500,000	2,200,768	33.9%	3,600,000	163.6	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ	2,000,000	-	0.0%	-	-	
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	500,000	163,320	32.7%	450,000	275.5	
- Tiền thu sử dụng vốn ngân sách	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	2,500,000	336,096	13.4%	150,000	44.6	
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	38,796		-	-	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	9,000	9,000	100.0%	6,000	66.7	
- Thuế khác	1.000đ	200,000	266,588	133.3%	100,000	37.5	
<i>b. Các khoản bảo hiểm phải nộp</i>	<i>1.000đ</i>	<i>1,750,000</i>	<i>1,222,259</i>	<i>69.8%</i>	<i>1,025,000</i>	<i>83.9</i>	
VIII. TIỀN LƯƠNG VÀ THU NHẬP	1.000đ						
1. Lao động có đến cuối kỳ BC (kể cả HĐ)	1.000đ	75	56		56	100.0	
2. Lao động bình quân năm (kể cả HĐ)	1.000đ	75	56		56	100.0	
3. Tổng quỹ tiền lương thực trả	1.000đ	6,300,000	4,368,000	69.3%	5,096,000	116.7	
Trong đó: BHXH trả theo lương	1.000đ	-	-		-	-	

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2018	TH NĂM 2018		KH NĂM 2019	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
1	2	3	4	5=4/3	6	7 = 6/4	8
4. Các khoản thu nhập khác	1.000đ	-	-		-		
5. Tổng thu nhập	1.000đ	6,300,000	4,032,000	64.0%	4,704,000	116.7	
6. Tiền lương bình quân 1 người/tháng	1.000đ	7,000	6,000	85.7%	7,000	116.7	
7. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1.000đ	7,000	6,000	85.7%	7,000	116.7	
IX. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	1.000đ						
1. NG TSCĐ bình quân cần tính khấu h	1.000đ	38,193,421	38,242,952	100.1%	37,098,741	97.0	
2. Số tiền khấu hao	1.000đ	1,880,324	1,801,673	95.8%	1,628,510	90.4	
2. Tỷ lệ khấu hao	1.000đ	6.05%	4.71%	77.9%	6.05%	128.4	
3. Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	1.000đ	38,808,421	38,808,421	100.0%	37,677,482	97.1	
4. NG TSCĐ đến cuối kỳ	1.000đ	37,578,421	37,677,482	100.3%	36,520,000	96.9	
5. Giá trị còn lại đến cuối kỳ	1.000đ	26,436,049	27,148,123	102.7%	25,120,000	92.5	
X. VỐN KINH DOANH ĐẾN CUỐI KỲ	1.000đ	279,166,804	190,000,412	68.1%	182,834,845	96.2	
1. Vốn điều lệ	1.000đ	119,166,804	78,834,845	66.2%	82,834,845	105.1	
Vốn pháp nhân	1.000đ						
Vốn cổ đông	1.000đ	111,144,720	111,144,720	100.0%	111,144,720	100.0	
Thặng dư vốn	1.000đ	6,443,776	25,412,622		25,412,622	100.0	
Vốn khác	1.000đ	1,578,308	(57,722,497)		(53,722,497)	93.1	
2. Nguồn vốn vay	1.000đ	160,000,000	111,165,567	69.5%	100,000,000	90.0	
Vay dài hạn	1.000đ	20,000,000	1,813,816	9.1%	-	-	
Vay ngắn hạn	1.000đ	140,000,000	109,351,751	78.1%	100,000,000	91.4	

Ngày 28 tháng 6 năm 2019

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Danh Sơn



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Trọng Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
HỢP NHẤT

Mẫu số:03a/BCQT
Ban hành kèm theo
Quyết định số: 51CT/HĐQT
ngày 04/07/2011 của
Hội đồng quản trị

DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2019

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
1	Chi phí tiền lương, bảo hiểm	đồng	4,650,158,234	4,819,790,000	
	- Tiền lương, ăn ca	đồng	3,865,289,731	4,244,500,000	
	- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	đồng	784,868,503	575,290,000	
2	Chi phí vật liệu	đồng	589,554,124	480,000,000	
	- Chi phí vật liệu quản lý	đồng	389,294,842	360,000,000	
	- Chi phí nhiên liệu	đồng	200,259,282	120,000,000	
3	Chi phí đồ dùng văn phòng	đồng	8,742,000	-	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ 1 lần	đồng	8,742,000	-	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ dần	đồng	0	-	
	- Chi phí nhà làm việc phân bổ dần	đồng	0	-	
4	Chi phí khấu hao	đồng	539,771,627	160,598,573	
	- Xe con	đồng	228,461,697	128,560,224	
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	đồng	274,943,270		
	- Thiết bị văn phòng	đồng	7,419,996	3,091,685	
	- TSCĐ khác	đồng	28,946,664	28,946,664	
5	Thuế phí và lệ phí	đồng	475,699,876	208,000,000	
	- Thuế môn bài	đồng	9,000,000	6,000,000	
	- Phí chuyển tiền + bảo lãnh Ngân hàng	đồng	446,430,875	122,000,000	
	- Thuế phí và lệ phí khác	đồng	20,269,001	80,000,000	
6	Chi phí dự phòng	đồng	0	0	
7	Chi phí dịch vụ mua ngoài	đồng	1,516,829,936	1,224,551,309	
	- Tiền điện, nước, phí dịch vụ tòa nhà	đồng	476,078,789	222,000,000	
	- Điện thoại, internet	đồng	52,784,967	96,000,000	
	- Báo, tạp chí	đồng	4,561,481	100,000,000	
	- Thuê xe	đồng	155,000,000	0	
	- Thuê ngoài SC TSCĐ văn phòng	đồng	31,900,000	112,038,349	
	- Tiền thuê văn phòng	đồng	240,672,840	508,512,960	
	- Chi phí thuê kiểm toán	đồng	150,000,000	150,000,000	
	- Chi phí mua ngoài khác	đồng	405,831,859	36,000,000	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
8	Chi phí bằng tiền khác	đồng	2,347,568,584	2,513,822,500	
	- Hội nghị, khánh tiết	đồng	61,348,240	300,000,000	
	- Tiếp khách	đồng	517,701,983	300,000,000	
	- Thù lao HDQT, BKS	đồng	689,410,394	676,000,000	
	- Chi đại hội cổ đông	đồng	39,319,130	150,000,000	
	- Công tác phí, tàu xe	đồng	323,419,992	540,000,000	
	- Chi phí đào tạo	đồng		120,000,000	
	- Chi phí văn phòng, CPN	đồng	160,710,928	204,000,000	
	- Chi phí quản lý ISO	đồng	0	0	
	- Chi khác	đồng	555,657,917	223,822,500	
9	Dự phòng công nợ phải thu khó đòi	đồng	3,113,398,888	500,000,000	
	Tổng cộng		13,241,723,269	9,906,762,382	

Ngày 28 tháng 6 năm 2019

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN DANH SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ TRỌNG HÙNG

**BÁO CÁO****HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2018 - CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2019****Căn cứ:**

- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;
 - Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên Công ty năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty gồm các Ông/Bà:

1. Ông **Phạm Trường Tam** - Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Vũ Trọng Hùng** - Ủy viên HĐQT
3. Ông **Đình Mạnh Hưng** - Ủy viên HĐQT
4. Ông **Lưu Văn Hải** - Ủy viên HĐQT
5. Bà **Nguyễn Thị Thanh Vân** - Ủy viên HĐQT

Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và Chương trình công tác năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶	429.200	213.708	50%
+	Xây lắp	10 ⁶	349.200	195.362	56%
+	KD vật tư thiết bị và kinh doanh khác	10 ⁶	80.000	18.346	23%
2	Doanh thu	10 ⁶	521.111	313.077	60%
3	Nộp ngân sách NN	10 ⁶	11.709	3.014	26%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn C.ty	10 ⁶	5.000	-9.978	
5	Lao động bình quân	Người	75	56	75%
6	Thu nhập BQ CBCNV	10 ³	7.000	6.000	86%
7	Giá trị đầu tư	10 ⁶	0	0	0%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	

II. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo tỷ lệ HTKH	Mức thù lao đã chi trả (Mức tối thiểu 80%)	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1-2	
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	131,478,261	105,182,609	26,295,652	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018
2	Lưu Văn Hải	TV HĐQT	84,521,739	67,617,391	16,904,348	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018
3	Vũ Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT	237,913,043	190,330,435	47,582,609	Thôi giữ CV Chủ tịch HĐQT từ 10/08/2018
4	Hoàng Văn Toàn	TV HĐQT	131,478,261	105,182,609	26,295,652	Thôi giữ CV từ 10/08/2018
5	Trần Anh Đức	Ban kiểm soát	36,521,739	29,217,391	7,304,348	Thôi giữ CV từ 10/08/2018
6	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	18,782,609	15,026,087	3,756,522	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018
7	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	55,304,348	44,243,478	11,060,870	
8	Phùng Minh Bằng	TV HĐQT, BKS	55,304,348	44,243,478	11,060,870	Thôi giữ CV TV HĐQT và giữ CV TBKS từ 10/08/2018
9	Bùi Thị Minh Phương	Ban kiểm soát	21,913,043	17,530,435	4,382,609	Thôi giữ CV từ 10/08/2018
10	Vũ Tuấn Nam	Ban kiểm soát	21,913,043	17,530,435	4,382,609	Thôi giữ CV từ 10/08/2018
11	Ngô Thị Thúy Hương	Ban kiểm soát	7,043,478	5,634,783	1,408,696	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018
12	Đặng Thị Phương Thủy	Ban kiểm soát	7,043,478	5,634,783	1,408,696	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018
	Tổng		809,217,391	647,373,913	161,843,478	

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2018

- Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp mở rộng, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để có những quyết định kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động SXKD, thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018.
- Tất cả các cuộc họp của HĐQT, ý kiến của các thành viên trong HĐQT, BKS đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 55 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro cho các hoạt động của Công ty.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT

1. Công tác tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ trong HĐQT

Thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2018, theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Ngay sau Đại hội, HĐQT Công ty đã tổ chức phiên họp bầu Chủ tịch HĐQT và các phiên họp thường kỳ để xem xét, thảo luận và thống nhất đưa ra các quyết định chỉ đạo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018, cụ thể như sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT để đôn đốc theo dõi chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.
- HĐQT tổ chức ký hợp đồng thuê TGD điều hành công ty năm 2018, 2019 và thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định thuộc phạm vi quyền hạn của HĐQT để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác điều hành của Ban TGD Công ty.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động SXKD của Công ty, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD của TGD Công ty nhằm đạt kết quả cao. Đồng thời điều chỉnh kịp thời các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch trong năm 2018 nhằm phù hợp với tiến độ, nhiệm vụ được giao.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên trong HĐQT.
- HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Ban TGD, từ đó có sự điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.

2. Công tác tổ chức quản lý kinh tế theo chức năng của Hội đồng quản trị

2.1. Công tác tổ chức

- Năm 2018, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất trong việc điều hành và thực hiện SXKD.
- Thay đổi, sắp xếp và luân chuyển một số các chức danh như: Phó TGD, Trưởng, phó các phòng ban Công ty, Trưởng, phó các phòng ban của các đơn vị.
- Thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu Ban TGD thực hiện nghiêm túc các Quy chế, Quy định của Công ty.

2.2. Công tác quản lý chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh

- Chỉ đạo các phòng ban và các đơn vị thực hiện SXKD theo đúng qui trình, quy phạm nhằm đáp ứng các yêu cầu chất lượng của sản phẩm.
- Chỉ đạo ban TGD Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 tại các dự án và các công trường về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư. Hoàn thành một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1, 124 Vĩnh Tuy, OPEC được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
- Chỉ đạo ban TGD Công ty tập trung rà soát các Khoản nợ phải thu, phải trả và đã làm giảm nhiều so với những năm trước, trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn mặc dù rất khó khăn về tài chính.
- Tiếp tục thực hiện tốt các hình thức để không ngừng củng cố, phát huy quảng bá thương hiệu SDP trên thị trường.

3. Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể:

- Thường xuyên duy trì và phối hợp tốt trong quá trình triển khai các công việc giữa Hội đồng quản trị với BCH Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Nữ công để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cùng xây dựng Công ty ổn định bền vững và phát triển. Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch để khuyến khích, động viên kịp thời không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đời sống tinh thần đối với CBCNV trong toàn Công ty.
- Chỉ đạo chính quyền tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí cho các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế đã ban hành và đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích.

V. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2019

1. Tổ chức tổng kết để phân tích, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD và các chương trình công tác khác của Công ty năm 2018.
2. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty năm 2019 ngay sau khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật.
3. Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2019, tiếp tục định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2015 -:- 2020.

4. Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo ban điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2019 do ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng so với TH năm 2018
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	303.380	142%
+	<i>Giá trị xây lắp</i>	10 ⁶ đ	273.380	140%
+	<i>Giá trị kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác</i>	10 ⁶ đ	30.000	164%
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	200.016	64%
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	4.306	143%
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 ⁶ đ	4.000	
5	Lao động bình quân	người	56	100%
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 ³ đ	7.000	117%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	

5. Chỉ đạo tiếp tục công tác tái cấu trúc theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả mô hình quản trị tiên tiến và quản trị rủi ro hệ thống. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
6. Phối hợp với Ban kiểm soát định kỳ tiến hành kiểm tra, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD. Nghiêm túc thực hiện Điều lệ, quy chế, quy định và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Kịp thời có biện pháp giải quyết những vướng mắc tồn tại, chỉ đạo khắc phục những khó khăn để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2019. Trong quá trình thực hiện thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, bổ xung và sửa đổi các quy chế và quy định của Công ty sao cho phù hợp với pháp luật của nhà nước và các quy định, quy chế hiện hành của các Bộ, Ngành, phù hợp với mô hình hoạt động SXKD của Công ty.
7. Công tác đầu tư: Chỉ đạo rà soát lại các Dự án mà công ty đã đầu tư, đánh giá hiệu quả của các Dự án, thực hiện thoái vốn đối với các dự án không hiệu quả, dự án tồn đọng qua các năm.
8. Thực hiện xây dựng sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty để cập nhật (nếu có), tuân thủ theo các quy định của pháp luật và thị trường chứng khoán.
9. Tiếp tục xây dựng và thực hiện thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp SDP trong mọi lĩnh vực hoạt động để làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.
10. Triển khai, tổ chức họp HĐQT theo định kỳ và bất thường khi thấy cần thiết để chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông!

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động trong năm 2018 và chương trình hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị SDP.

Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT SDP hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của SDP.

Sau khi ĐHCĐ thường niên thông qua các nội dung báo cáo, HĐQT sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa SDP đạt được các mục tiêu Đại hội đã đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị cổ đông trong thời gian qua. Kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH ✱

PHẠM TRƯỜNG TAM



Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Điều lệ Công ty cổ phần SDP.

Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018.

Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

Kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2018.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát.

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Năm 2018 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, và triển khai theo kế hoạch đã lập.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát Công ty thay mặt cổ đông thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát mọi hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trình ĐHCĐ thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát, theo đó Ban kiểm soát mới đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy trình quy định sau đại hội cụ thể là:
 - + Bầu trưởng Ban kiểm soát.
 - + Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.
- Tham gia các cuộc họp Công ty theo chức năng và thẩm quyền.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật và các Qui chế, Qui định quản trị nội bộ đối với HĐQT và Ban TGD điều hành.

- Kiểm soát hoạt động SXKD; kiểm soát báo cáo tài chính năm 2018.
- Kiểm soát các phương án kinh doanh, các hợp đồng kinh tế.
- Kiểm tra kiểm soát việc thực hiện chi trả tiền lương, thực hiện nghĩa vụ với NS Nhà nước như các khoản nộp thuế, chi trả BHXH, BHYT và thanh toán chế độ cho người lao động.
- Phối hợp cùng xem xét báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Về tiếp nhận các ý kiến của cổ đông, CBNV công ty: Trong thời gian qua Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Triển khai việc thực hiện chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018. Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan trong việc kiểm tra giám sát đánh giá, có những ý kiến kiến nghị kịp thời đối với Công ty, trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông, Nghị quyết HĐQT và hoạt động điều hành của Ban TGD.

Ban kiểm soát được tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, kịp thời nắm bắt chủ trương, tinh thần Nghị quyết của HĐQT trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018. Tại các cuộc họp HĐQT mở rộng, Ban kiểm soát đã có ý kiến, kiến nghị đề xuất với HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành công ty về tình hình hoạt động của công ty đã và đang ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD.

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thông tin cung cấp đầy đủ và kịp thời cho BKS, theo đó BKS cũng kịp thời nắm bắt được chủ trương chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát luôn được Ban TGD điều hành, các phòng ban liên quan tạo điều kiện cung cấp trong việc thu thập thông tin, tài liệu khi có yêu cầu.

Năm 2018, được xác định là năm rất khó khăn và nhiều thách thức trong hoạt động SXKD của Công ty. Ngay sau Đại hội cổ đông, Công ty đã kịp thời thay đổi ổn định lại bộ máy tổ chức từ HĐQT, BKS, Ban TGD điều hành theo đúng Nghị quyết ĐHĐ đã thông qua. Trong đó, Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ của mình thường xuyên bám sát tình hình hoạt động của Công ty; trao đổi với Lãnh đạo Công ty để nắm bắt tình hình chung và tiến độ các công việc đã và đang triển khai thực hiện, bàn các giải pháp giải quyết các vướng mắc tồn tại liên quan.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỉ lệ% HTKH
1	Giá trị SXKD	1000đ	429.200.000	213.708.000	50%
2	Tổng doanh thu	1000đ	521.111.000	313.077.000	60%
3	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	5.000.000	(9.978)	-200
4	Nộp NS nhà nước	1000đ	11.709.000	3.014.000	26%
5	Thu nhập BQ CBCNV	1000đ	7.000	6.000	86%
6	Tỉ lệ chia cổ tức (Dự kiến)	%			

Năm 2018, các chỉ tiêu chủ yếu đều không hoàn thành kế hoạch như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Những nguyên nhân khách quan và chủ quan đã ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty như sau:

- Giá trị SXKD năm 2018 so với kế hoạch đạt 50%,
- Doanh thu so với kế hoạch đạt 60%,
- Lợi nhuận hợp nhất năm 2018 lỗ 9.978.000.000đồng
- Dư nợ ngân hàng vẫn còn ở mức cao (nếu so với Tổng GTSXKD năm 2018), tổng dư nợ (bao gồm cả vay ngắn hạn và trung hạn) bình quân từ 175 tỷ xuống còn 111 tỷ đồng; mức lãi suất đã hạ thấp hơn so với năm 2017 tuy nhiên số tiền phải trả lãi vay trong năm 2018 vẫn còn rất lớn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí hoạt động(13,4 tỷ đồng).
- Chi phí quản lý doanh nghiệp 13,2 tỷ đồng giảm so với năm 2017. Do các chỉ tiêu về tổng giá trị sản lượng giảm, doanh thu giảm...do đó tỷ lệ % chi phí xét theo mức độ hoàn thành cũng vẫn chiếm tỷ trọng cao trong chi phí giá thành công ty. Mặc dù công ty đã rà soát sắp xếp, định biên lại bộ máy quản lý tinh giản gọn nhẹ; tăng quản lý các nguồn thu khác như cho thuê văn phòng...để tạo thêm các nguồn thu bù đắp chi phí hoạt động.
- Công tác thu hồi vốn và công nợ phải thu của khách hàng từ 317 tỷ xuống còn 277 tỷ đồng, giảm các khoản hàng tồn kho từ 137tỷ đồng xuống còn 115 tỷ đồng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang từ 53 tỷ đồng xuống còn 21 tỷ. Năm 2018 được xác định mục tiêu tập trung bằng mọi giải pháp để thu hồi công nợ tồn đọng, theo đó công ty đã tập trung nhân lực nguồn lực để hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại các công trình đang có nhiều vướng mắc như: Công trình nhiệt điện Thái Bình, công trình nhiệt điện Sông Hậu với giá trị hồ sơ hoàn thiện hàng 100 tỷ đồng. Hiện nay công ty còn tồn tại một số công nợ cũ chưa thu hồi được như công nợ

phải thu: các đơn vị PVC, Tổng Công ty Anh phát, Thủy điện Nậm Chiến và một số công nợ cá nhân khác ... Việc khó khăn trong công tác thu hồi nợ các đơn vị trên đã làm tăng chi phí tài chính, giảm hiệu quả kinh doanh.

- Hoạt động đầu tư các dự án của Công ty những năm trước đây đến nay vẫn không đạt được hiệu quả theo phương án kế hoạch và có nguy cơ bị thu hồi, các khoản chi phí đầu tư còn tồn đọng đến nay cũng chưa thu hồi được đã ảnh hưởng đến dòng tiền trả nợ, dẫn đến Công ty phải dùng vốn ngắn hạn để thanh toán cho các khoản đầu tư dài hạn, làm mất cân đối nguồn vốn ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD.

2. Thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐH cổ đông

- Ngay sau Đại hội, Công ty đã triển khai thực hiện theo các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ công ty như: Tập trung tìm kiếm các công việc, bám sát các hợp đồng đang thực hiện dở dang tại các công trình, tập trung mọi nguồn lực để thi công tăng giá trị sản lượng, tập trung rà soát và bằng các giải pháp để thu hồi các khoản nợ đọng, tăng doanh thu, tăng vòng quay vốn tạo ra dòng tiền về trả nợ Ngân hàng và phục vụ hoạt động SXKD.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự từ HĐQT, ban TGD, Ban kiểm soát đến các phòng ban công ty nhằm tinh giản gọn nhẹ, giảm chi phí quản lý.
- Thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà nội để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- Thực hiện việc chi trả thù lao và quyết toán thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết với mức chi phí thực hiện thấp (*có bảng tính chi trả thù lao cho HĐQT, BKS kèm theo*).

III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 và thống nhất kết quả như sau:

- Công ty đã thực hiện việc ghi chép, mở sổ sách kế toán, hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Các nghiệp vụ kế toán được phản ánh chính xác, kịp thời công khai minh bạch.
- Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị đã phản ánh đầy đủ hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Công ty đã nghiêm túc chấp hành Luật chứng khoán về việc công bố thông tin, báo cáo tài chính trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội theo đúng quy định và yêu cầu.
- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018:

+ Tài sản ngắn hạn:	428.159.269.232
+ Tài sản dài hạn:	111.236.760.881
+ Các khoản nợ phải trả:	460.561.184.779
+ Vốn góp của chủ sở hữu:	111.144.720.000

(Trong đó lợi nhuận hợp nhất sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2018):
(68.192.382.574) đồng.

Nguyên nhân lợi nhuận hợp nhất lũy kế là:

- Trích lập dự phòng Công ty con (Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản Sotraco).
- Trích lập các khoản phải thu công nợ khó đòi
- Trích lập dự phòng tài chính
- Dự nợ vay các tổ chức tín dụng cao, chi phí quản lý doanh nghiệp.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban TGD điều hành.

1. Kết quả giám sát HĐQT.

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm, 02 thành viên độc lập.
- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức thực hiện theo đúng qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cũng như các qui chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và TGD Công ty. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo tối thiểu mỗi quý 01 lần, nhiều phiên họp HĐQT mở rộng, đột xuất để giải quyết các vấn đề cấp bách cho hoạt động sản xuất kinh doanh lấy ý kiến bằng văn bản. Trong cuộc họp, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.
- Trong năm 2018 HĐQT đã ban hành 28 văn bản, trong đó về công tác tổ chức cán bộ 05 văn bản, về quản trị Doanh nghiệp 22 văn bản, các văn bản chỉ đạo khác 06.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều bám sát tình hình thực tế của Công ty và triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt chức năng của HĐQT, định hướng cho hoạt động điều hành ban TGD trên cơ sở đó để triển khai tổ chức thực hiện.
- Các thành viên HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và của Cổ đông.
- HĐQT đã bám sát mục tiêu định hướng của Đại hội đồng cổ đông thông qua để đưa ra các giải pháp và triển khai nhiệm vụ cụ thể.

2. Kết quả giám sát điều hành của ban Tổng giám đốc.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT được Ban TGD triển khai cụ thể đối với từng phòng ban Công ty, có sự phân công giao công việc cụ thể theo tiến độ cho từng cá nhân, từng bộ phận. Do đó mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện được giải quyết tháo gỡ kịp thời.

- Ban TGD thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo uỷ quyền của HĐQT.
- Ban TGD đã xây dựng kế hoạch, phương án SXKD kinh doanh, mô hình tổ chức và các qui chế trình HĐQT phê duyệt theo phạm vi thẩm quyền.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty động viên kịp thời CBNV cùng chia sẻ những khó khăn với công ty, tăng cường sự đoàn kết gắn bó tập thể, tạo niềm tin cho CBNV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung, về phía Công ty luôn tìm mọi giải pháp để tháo gỡ khó khăn chi trả tiền lương, tiền công và thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT..đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Lập báo cáo tài chính định kì và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của cơ quan quản lí và HĐQT theo yêu cầu.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGD.

- Năm 2018 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban TGD.
- Thực hiện qui chế Ban Kiểm soát, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã được HĐQT Ban TGD và các phòng ban Công ty tạo mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ, sự phối kết hợp giữa các bộ phận được duy trì thường xuyên.

4. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 với các giải pháp đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc đưa ra, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

1. Về công tác nhân lực: Đề nghị Công ty cân đối để tuyển dụng thêm nhân lực đối với lao động trực tiếp, cán bộ kĩ thuật phục vụ trong lĩnh vực thi công xây lắp và kinh doanh thương mại tương ứng với nhu cầu nhiệm vụ.
2. Tập trung mọi nguồn lực và bằng nhiều giải pháp tích cực hơn nữa trong công tác thu hồi vốn và công nợ, đặc biệt là ở một số khoản công nợ tồn đọng từ các năm trước để đảm bảo nguồn thu có dòng tiền trả nợ Ngân hàng và đáp ứng vốn cho SXKD làm giảm chi phí tài chính, tăng hiệu quả kinh doanh.
3. Đề nghị HĐQT tiếp tục chỉ đạo các phòng ban, bộ phận Công ty tiếp tục rà soát lại các Qui chế, Qui định nội bộ kịp thời chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp với quy định và Pháp luật hiện hành.
4. Trong điều kiện khó khăn của Công ty hiện nay về công ăn việc làm, về nguồn tiền trả nợ Ngân hàng, phục vụ hoạt động SXKD...Đề nghị Công ty xem xét ưu tiên thực hiện việc chi trả các khoản thanh toán với ngân sách Nhà nước như: nộp thuế, chi trả BHXH, BHYT, chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động được kịp thời đúng theo cam kết và quy định hiện hành.
5. Đối với các đội trực thuộc giao khoán đề nghị Công ty kịp thời thực hiện việc thanh quyết toán dứt điểm đối với các hạng mục, công việc đã hoàn thành. Các

đội trưởng phải có trách nhiệm giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc liên quan và chịu trách nhiệm phần nhiệm vụ được giao khoán kể cả phải bồi hoàn do lỗi mình gây ra(nếu có).

6. Đề nghị Công ty tiếp tục kiểm tra rà soát thực hiện việc kiểm kê định kỳ qua đó kịp thời đánh giá, định giá lại tài sản, máy móc thiết bị từ đó có phương án xử lý tài sản hợp lý và có hiệu quả.
7. Năm 2019, công ty vẫn xác định là khó khăn và thách thức lớn về công ăn việc làm, nguồn tiền trả nợ Ngân hàng và chi trả cho hoạt động SXKD. Do đó đề nghị HĐQT, Ban TGD và toàn thể CBNV trong công ty tập trung bằng mọi giải pháp cùng nhau đoàn kết tháo gỡ khó khăn vướng mắc để giải quyết tồn tại, đồng thời tìm kiếm thêm công ăn việc làm cho công ty góp phần tăng sản lượng, tăng doanh thu, có dòng tiền mới phục vụ SXKD, tăng thu nhập người Lao động và có lợi nhuận cao.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

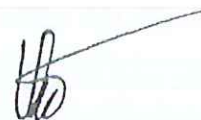
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Tham gia sửa đổi, bổ xung các qui định, qui chế nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế Công ty và phù hợp với quy định hiện hành.
- Kiểm tra định kì quý, đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban TGD theo từng nội dung lĩnh vực hoạt động SXKD.
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động SXKD định kì của Công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ nhất trí lựa chọn.
- Kiểm soát công tác quản lí điều hành.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019.
- Thụ nhận các thông tin ,trao đổi,giao tiếp với các cổ đông và xử lí các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Thay mặt BKS xin kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Phùng Minh Bằng



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Số: 01/2019/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo quyết toán năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;
- Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 30/5/2019 Công ty mẹ và Hợp nhất;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Báo cáo quyết toán của Công ty mẹ năm 2018; Báo cáo hợp nhất toàn Công ty năm 2018 như sau:

I. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2018 CỦA CÔNG TY MẸ:

1. Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	313.077.015.748 đ
2. Giá vốn hàng bán:	297.413.356.406 đ
3. Lợi nhuận trước thuế:	(9.859.255.274) đ
4. Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2018:	515.354.254.445 đ
Tài sản ngắn hạn:	392.431.867.576 đ
Tài sản dài hạn:	122.922.386.869 đ
(Trong đó: Tài sản cố định)	27.184.306.212 đ
5. Nợ phải trả 31/12/2018:	432.590.570.693 đ
6. Nguồn vốn chủ sở hữu:	82.763.683.752 đ

II. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2018 TOÀN CÔNG TY:

1. Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	313.077.015.748 đ
2. Giá vốn hàng bán:	297.413.356.406 đ
3. Lợi nhuận trước thuế:	(9.978.223.604) đ
4. Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2018:	539.396.030.113 đ
Tài sản ngắn hạn:	428.159.269.232 đ

Tài sản dài hạn:	111.236.760.881 đ
(Trong đó: Tài sản cố định)	27.184.306.212 đ
5. Nợ phải trả 31/12/2018:	460.561.184.779 đ
6. Nguồn vốn chủ sở hữu:	78.834.845.334 đ

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018:

Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ và Hợp nhất là lợi nhuận âm. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận theo kế hoạch đặt ra do không có nguồn để thực hiện phân phối lợi nhuận.

IV. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau: Do chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận thấp nên sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của Công ty Mẹ sẽ giữ lại sẽ bổ sung vào nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *Đ*



PHẠM TRƯỜNG TAM

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2018
và Phương án thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2019**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP,

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;
- Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 30/5/2019 Công ty mẹ và Hợp nhất;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình ĐHĐCĐ thông qua Quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2018 và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2019 như sau:

I. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018:

Căn cứ vào mục 1.5 của Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 của ĐHĐCĐ năm 2018 phê duyệt phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty.

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận của Công ty năm 2018 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Công ty là: -200%.

Công ty thực hiện quyết toán thù lao HĐQT, BKS cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo tỷ lệ HTKH	Mức thù lao đã chi trả (Mức tối thiểu 80%)	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1-2	
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	131,478,261	105,182,609	26,295,652	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018
2	Lưu Văn Hải	TV HĐQT	84,521,739	67,617,391	16,904,348	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018
3	Vũ Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT	237,913,043	190,330,435	47,582,609	Thôi giữ CV Chủ tịch HĐQT từ 10/08/2018
4	Hoàng Văn Toàn	TV HĐQT	131,478,261	105,182,609	26,295,652	Thôi giữ CV từ 10/08/2018
5	Trần Anh Đức	Ban kiểm soát	36,521,739	29,217,391	7,304,348	Thôi giữ CV từ 10/08/2018
6	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	18,782,609	15,026,087	3,756,522	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018

7	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	55,304,348	44,243,478	11,060,870	
8	Phùng Minh Bằng	TV HĐQT, BKS	55,304,348	44,243,478	11,060,870	Thôi giữ CV TV HĐQT và giữ CV TBKS từ 10/08/2018
9	Bùi Thị Minh Phuong	Ban kiểm soát	21,913,043	17,530,435	4,382,609	Thôi giữ CV từ 10/08/2018
10	Vũ Tuấn Nam	Ban kiểm soát	21,913,043	17,530,435	4,382,609	Thôi giữ CV từ 10/08/2018
11	Ngô Thị Thúy Hương	Ban kiểm soát	7,043,478	5,634,783	1,408,696	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018
12	Đặng Thị Phương Thủy	Ban kiểm soát	7,043,478	5,634,783	1,408,696	Bắt đầu giữ CV từ 10/08/2018
	Tổng		809,217,391	647,373,913	161,843,478	

Công ty đã chi trả thù lao HĐQT, BKS theo mức tối thiểu 80%. Do lợi nhuận không hoàn thành kế hoạch nên Công ty không phải chi bổ sung thù lao HĐQT, BKS năm 2018.

II. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

TT	Đối tượng được hưởng thù lao	Mức thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.000.000
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	18.000.000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	4.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	4.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	1.500.000

- Mức thù lao trên là mức được hưởng trên cơ sở Công ty hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Mức thù lao sẽ được quyết toán theo tỷ lệ hoàn thành tương ứng với mức lợi nhuận đạt được trên kế hoạch lợi nhuận năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng không thấp hơn 80% mức thù lao trên.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

----- *** -----

Số: 03/2019/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện sự ủy quyền của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tôi xin kính đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn kiểm toán độc lập:

- Phải là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được cơ quan chức năng chấp thuận kiểm toán cho Công ty đại chúng.
- Đáp ứng các yêu cầu của Công ty cổ phần SDP (SDP) về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- Không xung đột các quyền lợi và lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho SDP (ví dụ: không vừa là Công ty tư vấn tài chính kế toán cho SDP vừa là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính).
- Ưu tiên các công ty:
 - + Đã có kinh nghiệm kiểm toán cho SDP hoặc đã kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như SDP.
 - + Có uy tín về chất lượng kiểm toán.

2. Đề xuất:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo tiêu chí nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.



PHẠM TRƯỜNG TAM